

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp

Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Thị T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Chu Thị V (đã chết); chồng: Không có; con: 01 con, sinh năm 2008; tiền án: Bản án số 08/HSST ngày 28/02/2017 của TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; Bản án số 87/2018/HS-ST ngày 18/6/2019 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 01-12-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 24-01-2021 chuyển đến trại Tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị C, sinh năm 1936; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phùng Thị Giang H; địa chỉ: Số *, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26-11-2020, Ngô Thị T đến nhà bà Hà Thị Đ, sinh năm 1952, trú tại: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có quan hệ họ hàng để xin ngủ nhờ, bà Hà Thị Đ đồng ý và để Ngô Thị T ngủ với con gái là chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1983, sống cùng nhà với bà Hà Thị Đ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 27-11-2020, Ngô Thị T nhờ bà Hà Thị Đ đổi cho Ngô Thị T 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sang tiền lẻ, bà Hà Thị Đ lấy chìa khóa mở tủ quần áo trong buồng ngủ lấy tiền đổi cho Ngô Thị T. Sau đó, bà Hà Thị Đ khóa tủ lại và đi ra bếp làm bánh. Quá trình làm bánh, bà Hà Thị Đ làm rơi chìa khóa ra nền bếp. Thấy thế, Ngô Thị T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền, tài sản của bà Hà Thị Đ. Ngô Thị T đi đến gần chỗ bà Hà Thị Đ nhặt chìa khóa tủ. Lợi dụng lúc bà Hà Thị Đ không để ý, Ngô Thị T lấy chìa khóa mở tủ quần áo trong phòng ngủ lấy trộm số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng cùng 03 (ba) nhẫn vàng ta, 01 (một) đôi khuyên tai vàng tây. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Ngô Thị T cất chìa khóa tủ vào chiếc áo khoác của bà Hà Thị Đ đang treo ở gần cánh cửa ra vào rồi bắt xe ôm đi ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đem bán cho bà Phùng Thị Giang H, sinh năm: 1973, là Giám đốc Công ty TNHH MTV T tại Cửa hàng vàng bạc T, số *, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào sáng ngày 27-11-2020 được số tiền 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng. Số tiền trên, Ngô Thị T đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Ngô Thị T đến để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Ngô Thị T còn khai nhận bản thân được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Ngô Thị C, sinh năm 1936, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 29-10-2020 cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28-10-2020, Ngô Thị T đi đến nhà bà Ngô Thị C tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để ngủ nhờ, bà Ngô Thị C đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, Ngô Thị T cùng bà Ngô Thị C ngủ cùng nhau trên giường tại phòng khách. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29-10-2020, Ngô Thị T ngủ dậy thì thấy bà Ngô Thị C đi vào trong bếp, cất tiền vào trong chiếc nôi

gang sau đó đi chăn gà. Lúc này, Ngô Thị T nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà Ngô Thị C để chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc bà Ngô Thị C chăn gà không để ý, Ngô Thị T đi vào trong bếp, mở nắp nồi gang nhìn thấy bên trong nồi gang có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có số tiền 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng. Ngô Thị T cất túi nilon bên trong chứa tiền vào trong túi quần trước bên phải đang mặc, đẩy nắp vung nồi gang lại rồi đi ra ngoài rủ bà Ngô Thị C đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, Ngô Thị T xin phép bà Ngô Thị C đi về. Số tiền lấy trộm được của bà Ngô Thị C, Ngô Thị T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình bắt tạm giam, thu giữ của Ngô Thị T số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

Ngày 01-12-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, thu hồi số tài sản Ngô Thị T trộm cắp được của bà Hà Thị Đ gồm:

- + 02 (hai) chiếc nhẫn tròn rồng vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ/ chiếc;
- + 01 (một) chiếc nhẫn hoa vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ;
- + 01 (một) đôi khuyên tai vàng tây có trọng lượng 3 phân 7 li.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐGTS ngày 01-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Những tài sản Ngô Thị T trộm cắp được của bà Hà Thị Đ có giá trị là 8.486.000 (tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 08-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý trả lại cho bà Hà Thị Đ số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bà Ngô Thị C số tiền là 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng; bà Phùng Thị Giang H số tiền là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Các bị hại bà Hà Thị Đ, bà Ngô Thị C trong đơn xin xét xử vắng mặt đều trình bày: Giữ nguyên ý kiến tại các lời khai ở cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản bị cáo đã trộm cắp được; ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phùng Thị Giang H trình bày: Bà không biết số vàng mua cùng bị cáo Ngô Thị T là tài sản do trộm cắp mà có. Bà yêu cầu bị cáo Ngô Thị T phải trả lại cho bà số tiền là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội “Trộm cắp tài

sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Thị T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại bà Hà Thị Đ 02 (hai) chiếc nhẫn tròn rồng vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ/ chiếc; 01 (một) chiếc nhẫn hoa vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ; 01 (một) đôi khuyên tai vàng tây có trọng lượng 3 phân 7 li theo Quyết định số 05 ngày 02-02-2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02-02-2021; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị T số tiền là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Ngô Thị phải trả cho bà Hà Thị Đ số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bà Ngô Thị C số tiền là 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng; bà Phùng Thị Giang H số tiền là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại bà Hà Thị Đ, bà Ngô Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án bà Phùng Thị Giang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai. Đối với người làm

chứng chị Hoàng Thị L trong hồ sơ thể hiện đã có lời khai. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 29-10-2020 và 27-11-2020, bị cáo Ngô Thị T đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Ngô Thị C số tiền 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng và bà Hà Thị Đ 900.000 (chín trăm nghìn) đồng cùng số trang sức bằng vàng có giá trị 8.486.000 (tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 28-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 87/2018/HS-ST ngày 18-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hai bản án nhưng chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” tuy nhiên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo chưa có tiền sự; do đó xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại

cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 21-01-2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có khả năng để bảo đảm thi hành án vì vậy hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại bà Hà Thị Đ 02 (hai) chiếc nhẫn tròn rồng vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ/ chiếc; 01 (một) chiếc nhẫn hoa vàng ta có trọng lượng 0.5 chỉ; 01 (một) đôi khuyên tai vàng tây có trọng lượng 3 phân 7 li theo Quyết định số 05 ngày 02-02-2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02-02-2021; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Trả lại cho bị cáo Ngô Thị T 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Thị Thị phải trả cho bà Hà Thị Đ số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bà Ngô Thị C số tiền là 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng; bà Phùng Thị Giang H số tiền là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01-12-2020).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Thị T phải trả cho bà Hà Thị Đ số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bà Ngô Thị C số tiền 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng; bà Phùng Thị Giang H số tiền 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Ngô Thị T số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-3-2021).

5. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 806.500 (tám trăm linh sáu nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh